

**Bảng 1: DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH TOÁN ỨNG DỤNG- NĂM 2026  
Chương trình LKĐT giữa Trường ĐH KH Tự nhiên và 04 CSĐT của Pháp**

Stt	Họ và tên	Giới tính	Đối tượng	Ngành, năm, nơi tốt nghiệp ĐH	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TB HK 7	Điểm TB HK 1-7	Điểm TB HK 7-8	Điểm TB tốt nghiệp	Trình độ Anh văn	Hồ sơ cần bổ sung
<b>I</b>	<b>Danh sách ứng viên đã tốt nghiệp và đã có chứng chỉ ngoại ngữ</b>										
1	Nguyễn Tất Chiến	Nam	Đã TN	Toán tin, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên	Giỏi		8,2	9,55	8,39	VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH
2	Tôn Tuấn Khôi	Nam	Đã TN	Toán Ứng dụng, 2026, ĐH Cần Thơ	Xuất sắc				3,82	VSTEP - bậc 4	
3	Hồ Đắc Lực	Nam	Đã TN	Toán học, 2024, ĐH Khoa học Tự nhiên	Khá				7,53	VSTEP - bậc 4	
4	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	Đã TN	Thống kê, 2026, Đại học Cần Thơ	Xuất sắc				3,83	VSTEP - bậc 4	
5	Vũ Hồng Nhung	Nữ	Đã TN	Toán Ứng dụng, 2025, ĐH Khoa học Tự nhiên	Giỏi		8,7	8,77	8,6	VSTEP - bậc 4	
6	Lê Hoàng Quân	Nam	Đã TN	Sư phạm Toán học, 2021, ĐH Đồng Nai	Giỏi		8,28	9,41	8,31	VSTEP - bậc 4	
7	Từ Minh Quân	Nam	Đã TN	Toán học, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên	Xuất sắc	9,27	9,17		9,18	VSTEP - bậc 4	-Bản sao bằng TN ĐH
8	Tạ Huỳnh Hoài Trang	Nữ	Đã TN	Toán học, 2025, ĐH Khoa học Tự nhiên	Giỏi			8,62	8,04	VSTEP - bậc 4	
9	Bùi Ngọc Kim Lan	Nữ	Đã TN	Toán tin, 2025, ĐH Khoa học Tự nhiên	Giỏi				8,62	VSTEP - bậc 5	
10	Trần Hữu Tài	Nam	Đã TN	Toán học, 2025, ĐH Khoa học Tự nhiên	Xuất sắc			9,58	9,03	VSTEP- bậc 4	- CC tiếng Anh
<b>II</b>	<b>Danh sách ứng viên đã tốt nghiệp và chưa có chứng chỉ ngoại ngữ</b>										
11	Lâm Gia Bảo	Nam	Đã TN	Toán tin, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên	Xuất sắc	9,5			9,03		- Bản sao bằng TN ĐH - CC tiếng Anh

Stt	Họ và tên		Giới tính	Đối tượng	Ngành, năm, nơi tốt nghiệp ĐH	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TB HK 7	Điểm TB HK 1-7	Điểm TB HK 7-8	Điểm TB tốt nghiệp	Trình độ Anh văn	Hồ sơ cần bổ sung
12	Nguyễn Trung	Đức	Nam	Đã TN	Toán tin, 2025, ĐH Khoa học Tự nhiên	Giỏi				8,65		- CC tiếng Anh
13	Đỗ Tiến	Hải	Nam	Đã TN	Toán học, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên	Xuất sắc		9,42	9,95	9,51		- Bản sao bằng TN ĐH - CC tiếng Anh
14	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	Đã TN	Toán học, 2024, ĐH Khoa học Tự nhiên	Xuất sắc				9,48		- CC tiếng Anh
15	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	Đã TN	Sư phạm Toán học, 2025, ĐH An Giang	Xuất sắc		9,26	9,16	9,16		- CC tiếng Anh
16	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	Đã TN	Toán Ứng dụng, 2025, ĐH Khoa học Tự nhiên	Giỏi		7,77	9,32	8,16		- CC tiếng Anh
<b>III Danh sách ứng viên chưa tốt nghiệp đã có chứng chỉ ngoại ngữ</b>												
17	Đỗ Bảo	Châu	Nữ	Chưa TN	Toán Ứng dụng, 2026, ĐH Sài Gòn		9,28	7,84			VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
18	Lê Ngọc	Hải	Nam	Chưa TN	Toán học, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		8,67				VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
19	Trần Gia	Huy	Nam	Chưa TN	Khoa học dữ liệu, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		9,8	8,59			VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
20	Đặng Trần Quốc	Kỳ	Nam	Chưa TN	Sư phạm Toán học, 2026, ĐH An Giang		9,82	9,17			VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
21	Ngô Sĩ Hoàng	Quý	Nam	Chưa TN	Toán Ứng dụng, 2026, ĐH Sài Gòn		7,03	8,22			Aptis ESOL - B2	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
22	Nguyễn Thị Phương	Tâm	Nữ	Chưa TN	Toán Ứng dụng, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		9,48	8,5			VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
23	Lê Đình	Thắm	Nam	Chưa TN	Toán Ứng dụng, 2026, ĐH Sài Gòn		9,52	8,82			VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
24	Lê Hoàng Uyên	Thư	Nữ	Chưa TN	Khoa học dữ liệu, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		9,2	8,27			IELTS - 5.5	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
25	Lê Thanh	Thùy	Nữ	Chưa TN	Khoa học dữ liệu, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		9,9	8,79			VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH



Stt	Họ và tên	Giới tính	Đối tượng	Ngành, năm, nơi tốt nghiệp ĐH	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TB HK 7	Điểm TB HK 1-7	Điểm TB HK 7-8	Điểm TB tốt nghiệp	Trình độ Anh văn	Hồ sơ cần bổ sung
26	Trần Nguyễn Trung Tuấn	Nam	Chưa TN	Khoa học dữ liệu, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		10	8,34			VSTEP - bậc 4	- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH
<b>IV</b>	<b>Danh sách ứng viên chưa tốt nghiệp chưa có chứng chỉ ngoại ngữ</b>										
27	Phan Bùi Hữu Ân	Nam	Chưa TN	Toán Ứng dụng, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		10	8,37				- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH - CC tiếng Anh
28	Phạm Xuân Bách	Nam	Chưa TN	Toán tin, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên			8,24				- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH - CC tiếng Anh
29	Ngô Thị Mỹ Duyên	Nữ	Chưa TN	Khoa học dữ liệu, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		9,45	8,59				- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH - CC tiếng Anh
30	Nguyễn Minh Mẫn	Nam	Chưa TN	Toán tin, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		9,55	8,85				- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH - CC tiếng Anh
31	Đỗ Ngọc Minh Thư	Nữ	Chưa TN	Toán Ứng dụng, 2026, ĐH Sài Gòn		9,14	8,31				- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH - CC tiếng Anh
32	Huỳnh Hà Anh Thư	Nữ	Chưa TN	Khoa học dữ liệu, 2026, ĐH Khoa học Tự nhiên		10	8,72				- Bản sao bằng TN ĐH - Bảng điểm TN ĐH - CC tiếng Anh

**Tổng cộng danh sách có 32 ứng viên đăng ký dự tuyển**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

**HIỆU TRƯỞNG**  
Trần Lê Quan

